

Số: ~~280X~~ / 2023/CV-JVC

Hà Nội, ngày 28 tháng 08 năm 2023

(V/v: CBTT BCTC Bán niên Năm 2023
đã được soát xét và Giải trình biến động
LNST)

Kính gửi:

- ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HỒ CHÍ MINH

- Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN Y TẾ VIỆT NHẬT**
- Mã chứng khoán: **JVC**
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 24, Tòa nhà ICON4, 243A Đê La Thành, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.
- Điện thoại: 0243 683 0516 Fax: 0243 683 0578
- Người thực hiện công bố thông tin: **Phạm Thanh Nam**
- Địa chỉ: Tầng 24, Tòa nhà ICON4, 243A Đê La Thành, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.
- Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): 0243 683 0516
- Loại thông tin công bố: 24 giờ bất thường theo yêu cầu : định kỳ

Nội dung thông tin công bố (*):

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển y tế Việt Nhật công bố Báo cáo tài chính bán niên năm 2023 đã được kiểm toán như sau:

1. Báo cáo tài chính bán niên năm 2023 (giai đoạn 01/01/2023 – 30/06/2023) đã được soát xét đã được chúng tôi công bố trên website của công ty theo đường dẫn:
<https://ytevietnhat.com.vn/danh-muc-tin/thong-bao-co-dong-33>
2. Giải trình Báo cáo tài chính bán niên năm 2023 (giai đoạn 01/01/2023 – 30/06/2023) đã được soát xét do kết quả hoạt động kinh doanh lũy kế từ đầu năm tại Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh tại BCTC Quý II.2023 so với BCTC bán niên năm 2023 được soát xét có sự biến động hơn 5%, cụ thể như sau:



a. Báo cáo tài chính riêng bán niên năm 2023 (giai đoạn 01/01/2023 – 30/06/2023):

STT	Chỉ tiêu	BCTC bán niên năm 2023 đã được soát xét	BCTC Quý II.2023	Chênh lệch	Tỷ lệ
1	Giá vốn hàng bán	194.503.335.165	196.173.463.295	(1.670.128.130)	(0,85%)
2	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	51.753.093.199	50.082.965.069	1.670.128.130	3,33%
4	Chi phí bán hàng	33.615.160.838	32.548.329.532	1.066.831.306	3,28%
5	Chi phí quản lý doanh nghiệp	15.863.385.603	16.569.894.355	(706.508.752)	(4,26%)
6	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	17.834.876.003	16.474.754.597	1.360.121.406	8,26%
7	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	19.924.385.461	18.564.264.055	1.360.121.406	7,33%
8	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	19.924.385.461	18.564.264.055	1.360.121.406	7,33%

Một số chỉ tiêu kết quả kinh doanh lũy kế từ đầu năm tại Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh trong Báo cáo tài chính riêng Quý II.2023 so với Báo cáo tài chính riêng bán niên năm 2023 đã được soát xét có sự biến động hơn 5%, Công ty xin được giải trình như sau:

+ **Giá vốn hàng bán** giảm 0,85% tương ứng số tuyệt đối 1,67 tỷ đồng phần lớn do việc hoàn nhập trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

+ **Chi phí bán hàng** tăng 3,28% do trích lập bổ sung quỹ lương tháng 13.

+ **Chi phí quản lý doanh nghiệp** giảm 4,26% chủ yếu là do hoàn lại chi phí trích lập dự phòng phải thu khách hàng, đây là sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc niên độ, trong khoảng thời gian từ sau khi doanh nghiệp công bố báo cáo tài chính Quý II.2023 tới khi lên số liệu báo cáo tài chính bán niên năm 2023 được soát xét.

⇒ Từ các yếu tố trên dẫn tới **Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** tăng 8,26%, kéo theo chỉ tiêu **Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế** và **Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp** tăng 7,33%.

b. Báo cáo tài chính hợp nhất bán niên năm 2023 (giai đoạn 01/01/2023 – 30/06/2023)

STT	Chỉ tiêu	BCTC bán niên năm 2023 đã được soát xét	BCTC Quý II.2023	Chênh lệch	Tỷ lệ
1	Giá vốn hàng bán	198.475.026.661	200.212.896.727	(1.737.870.066)	(0,87%)
2	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	53.557.883.519	51.820.013.453	1.737.870.066	3,35%
3	Chi phí bán hàng	33.676.004.130	32.609.172.824	1.066.831.306	3,27%
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	18.470.076.316	19.176.585.068	(706.508.752)	(3,68%)
5	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	16.936.862.606	15.559.315.094	1.377.547.512	8,85%
6	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	19.026.553.575	17.649.006.063	1.377.547.512	7,81%
7	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	19.036.616.741	17.649.006.063	1.387.610.678	7,86%
8	Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	19.036.108.500	17.649.175.242	1.386.933.258	7,86%
9	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	508.241	-169.179	677.420	400,42%
10	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	169	157	12	7,78%

788
 NG T
 PHẢ
 TỬ
 TRIỂN
 HẾT N
 ĐA

Một số chỉ tiêu kết quả kinh doanh lũy kế từ đầu năm tại Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh trong Báo cáo tài chính hợp nhất Quý II.2023 so với Báo cáo tài chính hợp nhất bán niên năm 2023 đã được soát xét có sự biến động hơn 5%, Công ty xin được giải trình như sau:

+ **Giá vốn hàng bán** giảm 0,87% tương ứng số tuyệt đối 1,74 tỷ đồng phần lớn do hoàn nhập trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

+ **Chi phí bán hàng** tăng 3,27% do trích lập bổ sung quỹ lương tháng 13.

+ **Chi phí quản lý doanh nghiệp** giảm 3,68% chủ yếu là do hoàn lại chi phí trích lập dự phòng phải thu khách hàng, đây là sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc niên độ, trong khoảng thời gian từ sau khi doanh nghiệp công bố báo cáo tài chính Quý II.2023 tới khi lên số liệu báo cáo tài chính bán niên năm 2023 được soát xét.

⇒ Từ các yếu tố trên dẫn tới **Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** tăng 8,85%, kéo theo chỉ tiêu **Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế** và **Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp** tăng tương ứng 7,81% và 7,86%.

3. Giải trình Báo cáo tài chính bán niên năm 2023 (giai đoạn 01/01/2023 – 30/06/2023) đã được soát xét do Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh bán niên năm 2023 thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước và Lợi nhuận sau thuế chuyển từ lỗ ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lãi ở kỳ này. Cụ thể như sau:

a. Báo cáo tài chính riêng bán niên năm 2023 (giai đoạn 01/01/2023 – 30/06/2023)

STT	Chỉ tiêu	Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023	Từ 01/01/2022 đến 30/06/2022	Chênh lệch	Tỷ lệ
1	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	19.924.385.461	(21.540.435.629)	41.464.821.090	192,50%

Giải trình chênh lệch:

- **Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ và Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ** tăng 29% nhờ sự tăng trưởng doanh thu từ các lĩnh vực kinh doanh thiết bị, kinh doanh vật tư tiêu hao và kinh doanh dịch vụ liên kết so với cùng kỳ năm trước. Bên cạnh đó **Giá vốn hàng bán** chỉ tăng 16,64%, nên **Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ** ghi nhận tăng 116,26% so với cùng kỳ năm 2022.

- **Doanh thu hoạt động tài chính** tăng 57,20% và **Chi phí tài chính** giảm 64,72% do công ty linh động trong việc sử dụng nguồn vốn sao cho hiệu quả đồng thời kỳ bán niên năm 2023 không phát sinh chi phí dự phòng tổn thất vào Công ty con.

- **Chi phí bán hàng** tăng 43,51% do Công ty đẩy mạnh mở rộng kinh doanh, có nhiều dự án mới dẫn đến các chi phí phục vụ kinh doanh đi kèm tăng so với cùng kỳ.

- **Chi phí quản lý doanh nghiệp** giảm 27,33% ghi nhận từ việc Công ty thực hiện cắt giảm triệt để các chi phí không cần thiết, đồng thời ghi nhận giảm dự phòng các khoản phải thu đã trích lập trước đó.

Tổng hoà các yếu tố trên khiến chỉ tiêu **Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** tăng 212,97% so với cùng kỳ.

- **Lợi nhuận khác** tăng 136,32% đến từ hoạt động thanh lý tài sản đối với các tài sản gần như không còn giá trị còn lại.

⇒ Từ đó ghi nhận **Lợi nhuận kế toán trước thuế và Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp** đều tăng 192,50%, chuyển từ lỗ ở báo cáo tài chính kỳ trước sang lãi ở báo cáo tài chính kỳ này.

b. Báo cáo tài chính hợp nhất bán niên năm 2023 (giai đoạn 01/01/2023 – 30/06/2023)

STT	Chỉ tiêu	Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023	Từ 01/01/2022 đến 30/06/2022	Chênh lệch	Tỷ lệ
1	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	19.036.616.741	(24.106.010.026)	43.142.626.767	178,97%
2	Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	19.036.108.500	(24.092.680.940)	43.128.789.440	179,01%

Giải trình chênh lệch:



- **Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ** và **Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ** tăng 32% nhờ sự tăng trưởng doanh thu từ các lĩnh vực kinh doanh thiết bị, kinh doanh vật tư tiêu hao và kinh doanh dịch vụ liên kết so với cùng kỳ năm trước. Bên cạnh đó **Giá vốn hàng bán** chỉ tăng 18,68%, nên **Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ** ghi nhận tăng 131,93% so với cùng kỳ năm 2022.
- **Doanh thu hoạt động tài chính** tăng 57,32% và **Chi phí tài chính** giảm 39,77% do công ty linh động trong việc sử dụng nguồn vốn sao cho hiệu quả đồng thời kỳ bán niên năm 2023 không phát sinh chi phí dự phòng tổn thất vào Công ty con.
- **Chi phí bán hàng** tăng 32,08% do Công ty đẩy mạnh mở rộng kinh doanh, có nhiều dự án mới dẫn đến các chi phí phục vụ kinh doanh đi kèm tăng so với cùng kỳ.
- **Chi phí quản lý doanh nghiệp** giảm 21% ghi nhận từ việc Công ty thực hiện cắt giảm triệt để các chi phí không cần thiết, đồng thời ghi nhận giảm dự phòng các khoản phải thu đã trích lập trước đó. Tổng hoà các yếu tố trên khiến chỉ tiêu **Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** tăng 194,04% so với cùng kỳ.
- **Lợi nhuận khác** tăng 136,94% đến từ hoạt động thanh lý tài sản đối với các tài sản gần như không còn giá trị còn lại.
 - ⇒ Từ đó ghi nhận **Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp** tăng 178,97% và **Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ** tăng 179,01%, chuyển từ lỗ ở báo cáo tài chính kỳ trước sang lãi ở báo cáo tài chính kỳ này.

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển y tế Việt Nhật cam kết những thông tin được cung cấp trên đây là trung thực và chính xác.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu VP.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN



PHẠM THANH NAM